

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HS-ST

Ngày 11- 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Trường S, sinh năm 1994 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tvà bà Nguyễn Thị M; vợ: Trần Thị D; con: Có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/5/2021, đến ngày 20/5/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đến nay; có mặt.

* **Bị hại:**Chị Trần Thị L, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**Chị Trần Thị D, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/5/2021, Nguyễn Trường S điều khiển xe mô tô BKS 90B2-70314 đến quán cắt tóc của chị Trần Thị L ở tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam để chơi. Khi đến nơi, S dựng xe máy bên đường đối diện rồi đi bộ sang trước cửa quán của chị L. Thấy cửa không khóa, chị L, bà A và cháu L (là mẹ và con của chị L) đang nằm ngủ tại nền nhà, S ngó đầu vào gọi hai ba lần nhưng không thấy ai trả lời. S nhìn thấy tại vị trí bàn gương ở góc bên phải có 01 điện thoại di động đang cắm sạc nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. S đi đến vị trí chiếc điện thoại, rút dây sạc rồi bỏ chiếc điện thoại vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi sang đường lấy xe mô tô đi về.

Trên đường đi, S mang chiếc điện thoại vừa lấy được ra xem thì biết đó là điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu vàng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày S đã đến Công an phường L, thành phố P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Vật chứng, đồ vật, tài sản thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi A9 màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, BKS 90B2-703.14; 01 đĩa DVD màu vàng.

Cùng ngày Công an phường L đã chuyển toàn bộ tài liệu, vật chứng cùng đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố Phủ Lý để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 12/5/2021 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trường S tại thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/2021 ngày 17/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: *01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, màu vàng, số IMEI 352798296107140 đã qua sử dụng giá 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng chẵn).*

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKS-PL ngày 01/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Trường S về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Xử lý vật chứng: Lưu trong hồ sơ 01 đĩa DVD; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Pro của chị L đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu; bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại chị Trần Thị L trình bày: Ngày 11/5/2021 Nguyễn Trường S đã lợi dụng sự sơ hở, trộm cắp của chị 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Pro, chị đã nhận lại chiếc điện thoại trên, không bị hư hỏng gì, chị không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự; Về phần hình sự chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị D trình bày: Chị là vợ của bị cáo S, chiếc xe mô tô BKS90B2-70314 là tài sản hợp pháp của vợ chồng chị, do không liên quan đến vụ án nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị, nay chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Trường S đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; sơ đồ hiện trường; bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên ngày 11/5/2021, tại quán cắt tóc của chị Trần Thị L ở tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị L, bị cáo Nguyễn Trường S đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu vàng của chị L, trị giá 26.000.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình có xác nhận của UBND xã T, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo

cũng như giúp bị cáo nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội từ đó phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa chị Trần Thị L xác định, chị đã nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro và không có yêu cầu gì về dân sự nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro màu vàng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị L nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị L là phù hợp với pháp luật.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi A9 màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen là tài sản hợp pháp của Nguyễn Trường S, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho S là phù hợp với pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, BKS 90B2-703.14. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung hợp pháp của bị cáo và vợ là Trần Thị D; mục đích của bị cáo là chỉ sử dụng chiếc xe mô tô này đến nhà chị L chơi, không có chủ ý đi trộm cắp tài sản từ trước. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị D là phù hợp với pháp luật.

Đối với 01 đĩa DVD màu vàng cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 8 năm 2021).

Giao bị cáo Nguyễn Trường S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trường Sphải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân